|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ MÔN: VĂN**  **KHỐI LỚP: 12**  **TUẦN: 8/HK1 (từ 25/10/2021 đến 30/10/2021)** |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**I.Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

1. Nội dung 1**:** Việt Bắc ( phần tác giả)

2. Nội dung 2**:** Việt Bắc – tác phẩm- ( Gom 2 tiết )

\* Nguồn tài liệu cần có: SGK tập 1(tr94) hoặc SGK điện tử

**II.Kiến thức cần ghi nhớ:**

1. **Nội dung 1: Việt Bắc ( phần một, tác giả)**

HS cần đạt được:

- nắm vững những nét chính về đường thơ đường cách mạng của Tố Hữu

- cảm nhận được một thời kỳ cách mạng và kháng chiến hào, sự gắn bó của những người kháng chiến với nhân dân Việt Bắc thấy được nội dung bài thơ thể hiện bằng hình thức nghệ thuật đậm tính dân tôc, dạt dào tình yêu quê hương đất nước

Chú ý những vấn đề sau

* 1. **Vài nét về tiểu sử:**

-Tên khai sinh: Nguyễn Kim Thành, quê ở Thừa Thiên- Huế

- ông thân sinh là một nhà nho, mẹ của ông là một nhà thơ và cả hai truyền cho ông ông tình yêu tha thiết với văn học dân gian.

- ông tham gia cách mạng từ rất sớm em từng bị bắt giam rồi vượt ngục ốc bắt liên lạc với tổ chức cách mạng

- trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ông là Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa ở Huế

- trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nghĩ ông liên tục giữ những cương vị trọng yếu trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và nhà nước

**1.2. Đường cách mạng đường Thơ**

\* chặng đường thơ Tố Hữu gắn bó và phản ánh chân thành chàng đường cách mạng Việt Nam đầy gian khổ hy sinh nhưng cũng nhiều thắng lợi vẻ vang

- tập thơ Từ Ấy(1937 - 1946) là chặng đường đầu tiên của thơ Tố Hữu đánh dấu bước trưởng thành của người thanh niên đi theo Đảng. Tập thơ chia làm 3 phần “Máu lửa”, “Xiềng xích” và “Giải phóng”

- tập thơ Việt Bắc (1946 -1954) la bản hùng ca, tình ca về cuộc kháng chiến chống Pháp

- tập thơ Gió lộng (1955 - 1961 một là sự cảm nhận của nhà thơ về cuộc sống ở miền Bắc như một ngày hội lớn, tràn đầy sức sống, niềm vui và nỗi đau chia cắt đất nước; thể hiện tình cảm sâu nặng với miền Nam ruột thịt, căm thù quân xâm lược, ca ngợi những con người kiên cường, bất khuất và niềm tin ngày mai tất thắng.

- tập thơ Ra trận (1962 -1971) Máu và hoa (1972 1977), Đây là hai tập thơ viết trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Ra trận là bản hùng ca về miền Nam trong đau thương nhưng vẫn kiên cường anh dũng. “Máu và hoa” ra ghi lại chặng đường cách mạng đầy sinh, khẳng định niềm tin vào sức mạnh tiềm tàng của đất nước, của mỗi người Việt Nam, thể hiện niềm tự hào, niềm vui phơi phới khi “toàn thắng về ta”

- tập thơ một tiếng đờn 1992 và ta với ta 1999 đánh dấu bước chuyển biến mới trong thơ Tố Hữu. Ông tìm đến những chiêm nghiệm mang tính phổ quát về cuộc đời và con người. Vượt lên bao biến động thăng trầm, thơ của ông vẫn kiên định niềm tin vào lý tưởng, vào con đường cách mạng và chữ nhân tỏa sáng ở mỗi hồn người.

**1.3. Phong cách thơ Tố Hữu**

**-** về nội dung thơ Tố Hữu mang tính chất trữ tình chính trị rất sâu sắc.

- thơ Tố Hữu luôn hướng tới cái ta chung với lẽ sống lớn tình cảm lớn niềm vui lớn của người cách mạng của cả dân tộc.

- thơ Tố Hữu không đi sâu vào cuộc sống và những tình ⁸cảm riêng tư mà tập trung thể hiện những tình cảm lớn mang tính chất tiêu biểu phổ biến của con người cách mạng.

- niềm vui trong thơ Tố Hữu không nhỏ bé tầm thường mà là niềm vui lớn sôi nổi hân hoan rực rỡ tươi sáng nhất.

- thơ Tố Hữu mang đậm tính sử thi có những sự kiện chính trị lớn của đất nước là đối tượng thể hiện chủ yếu

- cảm hứng chủ đạo trong thơ Tố Hữu là cảm hứng lịch sử dân tộc chứ không phải thế sự đời tư;nổi bật trong thơ Tố Hữu là vấn đề vận mệnh cộng đồng chứ không phải vấn đề số phận cá nhân

- Nghệ thuật biểu hiện trong thơ Tố Hữu mang tính dân tộc đậm đà

1. **Nội dung 2: Bài thơ Việt Bắc**
   1. **Tìm hiểu chung**

* Tác giả: Tố Hữu là cánh chim đầu đàn của thơ ca cách mạng Việt Nam. Ông là nhà thơ trữ tình chính trị . Thơ Tố Hữu thường mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.
* Hoàn cảnh sáng tác: sau chiến thắng Điện Biên Phủ, tháng 7 năm 1954 Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết ,miền Bắc nước ta được giải phóng và bắt tay xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Tháng 10 năm 1954 Trung ương Đảng và Chính phủ từ chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô Hà Nội . Nhân sự kiện lịch sử đó đó,Hữu sáng tác bài thơ này.
* Chủ đề: bài thơ Việt Bắc là bản hùng ca,tình ca về cuộc kháng chiến, ca ngợi những con người kháng chiến đồng thời là lời nhắc nhở nghĩa tình cách mạng.
  1. **Đọc- tìm hiểu văn bản.**
     1. **Sự lưu luyến trong buổi tiễn đưa và những kỷ niệm thời kháng chiến( 20 câu đầu)**

**\*** bốn câu đầu là nỗi lòng thiết tha của người ở lại dành cho người đi.

**-** bằng thể thơ lục bát và cách xưng hô mình ta quen thuộc trong ca dao tác giả đã thể hiện nỗi nhớ trước kẻ ở người đi đầy da diết khắc khoải cồn cào.

**-** điệp cấu trúc tu từ đồng dạng mình về về mình về + từ nhớ tớ kết hợp với những từ ngữ như thiết tha mặn nồng càng thể hiện sự lưu luyến bịn rịn của người dân đối với người kháng chiến.

**-** 15 năm là tính từ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940 đến năm 1954

**-** đó là 15 năm Đồng cam cộng khổ khổ là bao nhiêu kỷ niệm trong kháng chiến.

**-** cây phải có núi sôngg phải có nguồn. Người ở lại nhắc nhở người đi đừng quên nghĩa tình cách mạng.

**\* Nếu người ở lại thiết tha với người đi thì người đi đi cũng tha thiết với người ở lại.**

**-** những từ ngữ như tha thiết băng khuâng bồn chồn càng thể hiện sự ngập ngừng lưu luyến nỗi buồn in theo bước chân người đi.

**-** áo chàm là hoán dụ chỉ người dân Việt Bắc trong buổi đưa tiễn nó còn gợi sự thật thà chân chất Chịu thương chịu khó và thủy chung với cách mạng.

- cách ngắt nhịp 3/3/2 ở câu thơ “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay” càng nhấn mạnh sự bịn rịn lưu luyến sự bồi hồi ngập ngừng.

\* 12 câu tiếp theo là nỗi nhớ về không gian kháng chiến về những ngày tháng không thể nào quên

- cấu trúc mình đi mình về và từ nhớ nhớ càng nhấn mạnh ảnh nỗi nhớ nhung cồn cào khắc hoài da diết.

- những ngày là thời gian không thể nào quên trong kháng chiến

- những từ như “mưa lũ suối nguồn mây mù” gợi về xử khó nhọc của thời kháng chiến.

-dù khó khăn ( miếng cơm chấm muối,) nhưng luôn ung nấu ý chí căm thù ( mối thù nặng vai)

- người về làm cho người ở lại ngẩn ngơ tiếc nuối, và khu rừng như thêm trống vắng ( trám bùi… già)

- những nhà: gợi những người trong ngôi nhà ( là mế, là anh, là em, là người thân)

- Người về xuôi nhưng không thể quên núi non, thời kháng chiến gian khó, thời chống Nhật, đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào…. Không thể quên nghĩa tình cách mạng.

**2.2.2. Nghĩa tình cách mạng và sự đồng cam cộng khỏi trong kháng chiến.**

-Ta- mình vẫn hòa quyẹn. Tuy 2 mà 1. Khăng khít thủy chung, đinh ninh, mặn mà son sắt.

-Nước trong nguồn trong trẻo, tinh khiết không cạn vơi như tình quan dân trong kháng chiến.

- Nhớ giữa “ người đi” , “ kẻ ở” cũng cồn cào, khắc khoải như “ nhớ người yêu.

Ca dao:

Đêm nay ngồi dưới ánh trăng

Thương cha nhớ mẹ không bằng nhớ em

-Những hình ảnh thân thương gợi nhớ : trăng đầu núi, nắng chiều, bản khói, sương, bếp lửa, người thương… đều đầy vơi kỉ niệm

-Sự đồng cam cộng khổ ( chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa….) Và hình ảnh người mẹ nắng cháy lưng vẫn cần mẫn địu con lên rấy bẻ từng bắp ngô nuôi quân ( so sánh: Khúc hát những em brs ngủ trên lưng mẹ)

- âm thanh cũng gợi nỗi nhớ khắc khoải: âm vang lớp học bài của bọn trẻ, tiếng ca vang núi đèo, tiếng mõ, tiếng chày đêm”

- Điệp ngữ “ nhớ sao” càng gợi nỗi da diết, nỗi nhớ cồn cào.

**2.2.3. Vẻ đẹp thiên nhiên VB trong kháng chiến**

- Hoa, người: con người và thiên nhiên trong tâm trí người đi.

- Thiên nhiên VB qua bức tranh tứ bình thật ấm áp, sinh động,tươi vui trong cái nhìn của nhà thơ cách mạng với cảm hứng sử thi và phong cách thơ trữ tình chính trị

- màu xanh hoa chuối tươi đỏ trên nền xanh cây lá tạo nên sức sống cho mùa đông vốn thường lạnh lẽo.

- Mùa xuân là vẻ đẹp thanh khiết, trắng trong

- Mùa hè với tiếng ve vang động và rừng phách đổ vàng đầy nhựa sống

- Mùa thu mơ màng, thơ mộng với trăng rọi hòa bình như niềm tin ngày mai tươi sáng.

- Con người cũng tạo nên sự hài hòa sinh động cho bức tranh. Đó là hình ảnh người lao động khẻo khắn, cần cù, giàu ân tình , nhân nghĩa.

- Thiên nhiên trong Tây Tiến của Quang Dũng có vẻ đẹp thơ mộng nhưng đượm buồn thì thiên nhiên VB tươi vui, đầy sức sống.

\* Thiên nhiên còn là “ trở lực” cho kẻ thù và “ trợ lực” cho kháng chiến ( rừng che bộ đội, rừng vây quân thù)

- thiên nhiên góp phần “ đánh Tây”( núi đá, rừng cây, sương mù đều hiệp lực tác chiến, góp phần cho thắng lợi vẻ vang)

**2.2.4. Việt Bắc ra trận hào hùng và niềm vui chiến thắng.**

**-** Những đường: mở ra không gian kháng chiến, tự hào làm chủ. Của ta: sở hữu, làm chủ, niềm vui thắng lợi.

- Đêm đêm: gợi sự miệt mài, khẩn trương chuẩn bị

- Từ láy: đêm đêm, rầm rập, điệp điệp, trùng trùng: sự sôi nổi, niềm vui, hân hoan khi làm chủ.

- Giọng điệu hào hùng, sử thi, gợi ngày hội ra quân khí thế ngút trời.

- Ánh sao…. Mũ nan: niềm tin ngày mai ( cảm hứng lãng mạn.

- Dân công… đoàn: sự đoàn kết quân dân, sức mạnh tổng thể.

- Bước chân nát đá…. Bay : cường điệu hóa, nhấn mạnh sức mạnh trời long, đất lở

- Đối lập “ Nghìn….dày/ Đèn pha… mai lên: quá khứ nô lệ và ngày mai huy hoàng.

- Tin vui…..Núi Hồng: điệp từ vui cộng với liệt kê địa danh tạo nên sự phấn chấn, hứng khởi, say mê….

**2.2.5. Vai trò của VB trong kháng chiến ( phần còn lại)**

**-** Ngoài sức mạnh của quân dân, sự lãnh đạo của Trung Ương Đảng , chính phủ và Bác Hồ góp phần quan trọng tạo nên chiến thắng.

- Việt Bắc là căn cứ địa, là kết tinh phẩm giá của dân tộc, là tinh thần của cuộc kháng chiến.

- Việt Bắc là nơi nuôi chí bền, tạo nên chiến tích mà “ Nghìn năm sau còn đủ sức soi đường.

***.Nghệ thuật***

- Thể thơ Lục bát, thể thơ dân tộc phù hợp diễn tả nỗi nhớ niềm thương.

- Cách xưng hô mình ta trong dân gian.

- Điệp ngữ, hoán dụ, ẩn dụ, so sánh, cường điệu hóa.

- Giọng điệu ân tình, ngợi ca, tự hào, ngưỡng mộ…

**III.Luyện tập:**

*- làm 4 bài tập hướng dẫn học bài trang 114*

*- thuộc phần ghi nhớ trang 114*

*- làm bài tập luyện tập trang 114*